

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 809/ STP-XDVB

Đồng Nai, ngày 02 tháng 7 năm 2014

V/v góp ý các dự thảo văn bản pháp luật

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1799/SNN-KHTC ngày 24/6/2014 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đề nghị thẩm định các dự thảo sau:

- Nghị quyết về việc điều chỉnh một số nội dung của Nghị quyết số 200/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ phát triển sản xuất, sơ chế, tiêu thụ rau, quả an toàn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 đến năm 2015;

- Quyết định điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Chương trình phát triển sản xuất, sơ chế, tiêu thụ rau quả an toàn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2011- 2015 ban hành kèm theo Quyết định 1572/QĐ-UBND ngày 24/6/2011 của UBND tỉnh;

- Quyết định điều chỉnh sửa đổi một số nội dung quy định tại Chương trình phát triển cây trồng, vật nuôi chủ lực và xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2011-2015 ban hành kèm theo Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Căn cứ khoản 2 Điều 9 Thông tư liên tịch số 43/2013/TTLT-BNNT-PNT-BTC-BKHĐT Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 9/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BNNT-PNT-BTC-BKHĐT) quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó nêu rõ thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh "*Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, các cơ chế, chính sách hiện hành, và hướng dẫn tại Thông tư này sử dụng ngân sách địa phương, nguồn hỗ trợ từ các chương trình, dự án của Trung ương, quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho các nội dung tại Điều 8 của Thông tư này*"

Theo đó các nội dung quy định hỗ trợ tại Điều 8 gồm hoạt động xúc tiến thương mại; đào tạo, tập huấn, dạy nghề; Chứng nhận sản phẩm VietGAP; khảo sát điều kiện đất và nước.

b) Đồng thời, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 6 Quyết định 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (Quyết định 01/2012/QĐ-TTg) quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: "*Ban hành cụ thể nội dung, mức hỗ trợ đầu tư; Danh mục sản phẩm đặc thù của địa phương được hỗ trợ ngoài Danh mục sản phẩm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành*".

Từ những phân tích, đánh giá trên, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ vào quy định pháp luật trung ương và điều kiện kinh tế xã hội địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mức hỗ trợ cụ thể đối với hoạt động sản xuất, sơ chế các sản phẩm nông lâm thủy sản áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo hướng dẫn của Trung ương.

2. Đề xuất hướng xử lý đối với Nghị quyết 200/2010/NQ-HĐND; Quyết định số 1572/QĐ-UBND

a) Đối với Nghị quyết 200/2010/NQ-HĐND

Sau khi rà soát các văn bản làm căn cứ ban hành điều chỉnh trực tiếp Nghị quyết 200/2010/NQ-HĐND, Sở Tư pháp nhận thấy hầu hết các văn bản đến nay đã được thay thế cụ thể là:

- *Quyết định số 107/2008/QĐ-TTg ngày 30/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau, quả, chè an toàn đến 2015 bị thay thế bởi Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ.*

- *Quyết định số 99/2008/QĐ-BNN ngày 15/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy định quản lý sản xuất, kinh doanh rau, quả và chè an toàn bị thay thế bởi Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

- *Thông tư số 59/2009/TT-BNNPTNT ngày 09/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 107/2008/QĐ-TTg ngày 30/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau, quả, chè an toàn đến 2015 bị thay thế bởi Thông tư số 49/2013/TT-BNNPTNT ngày 19/11/2013.*

Trong khi đó, các văn bản mới thay thế không quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh mà giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mức hỗ trợ đối với hoạt động sản xuất, sơ chế các sản phẩm nông lâm thủy sản. Vì vậy, để đảm bảo tính phù hợp, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết 200/2010/NQ-HĐND.

Căn cứ khoản 2 Điều 2 Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 6/9/2006 của Chính phủ, đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết 200/2010/NQ-HĐND dưới hình thức Nghị quyết cá biệt.

b) Đối với Quyết định số 1572/QĐ-UBND

Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân hết hiệu lực thi hành thì văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành văn bản đó cũng hết hiệu lực*”, như vậy đối với các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết 200/2010/NQ-HĐND trong đó có Quyết định số 1572/QĐ-UBND sẽ hết hiệu lực ngay khi Nghị quyết 200/2010/NQ-HĐND được bãi bỏ.

Trên cơ sở mức hỗ trợ đối với hoạt động sản xuất, sơ chế các sản phẩm nông lâm thủy sản được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình, Đề án để triển khai, thực hiện cụ thể nhằm thay thế Quyết định trên, theo đó nghiên cứu các trường hợp chuyển tiếp xử lý kinh phí thực hiện trước đây để tránh ảnh hưởng đến các hoạt động đã triển khai trước đó.

3. Góp ý Quyết định số 2419/QĐ-UBND

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn rà soát lại các nội dung bị bãi bỏ tại Quyết định số 2419/QĐ-UBND, cụ thể như: khoản 2 mục I phần III, khoản 2 mục II phần III, điểm 2.2 khoản 2 mục III phần III, điểm 8.2 khoản 8 mục III phần III để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đầy đủ.

Sau khi nghiên cứu toàn bộ dự thảo xây dựng, Sở Tư pháp nhận thấy nội dung chủ yếu tập trung bãi bỏ một số nội dung liên quan đến vật nuôi không bổ sung hay sửa đổi các nội dung khác, do đó để phù hợp và sát với mục đích dự thảo xây dựng, phần trích yếu đề nghị bỏ cụm từ “sửa đổi”.

Đồng thời chỉnh sửa một số nội dung sau:

a) Phần căn cứ ban hành

- Đề nghị bỏ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, vì dự thảo là văn bản cá biệt việc dùng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân làm căn cứ ban hành là không phù hợp.

b) Đoạn “Xét đề nghị...tỉnh Đồng Nai”, đề nghị thay Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 24/6/2011 bằng Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 26/9/2011

c) Tại Điều 1, đề nghị trình bày thống nhất với trích yếu của dự thảo.

d) Các nội dung trình bày tại Điều 1, đề nghị liệt kê đầy đủ các nội dung bị bãi bỏ và trình bày theo trình tự các khoản 1, 2, ...

Riêng đối với việc sửa đổi căn cứ pháp lý, theo nhận định của Sở Tư pháp là không cần thiết vì Thông tư liên tịch số 11/2012/TTLT-BTC-BNN&PTNT- BKHĐT đã được dùng làm cơ sở pháp lý điều chỉnh Quyết định số 2419/QĐ-UBND.


e) Phần hiệu lực thi hành, đề nghị chỉnh sửa “có hiệu lực kể từ ngày ký” thay cho “có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký”.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp đối với các dự thảo, kính gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn nghiên cứu, thực hiện/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDVB.
(Binh-gy)

**KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Minh Thiện